

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và thí điểm sử dụng kết quả từ trạm kiểm tra để xử phạt vi phạm hành chính (phạt nguội) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 34/2021/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thuộc ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BGTVT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm kiểm

tra tải trọng xe;

Căn cứ Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Xây dựng thí điểm 02 trạm kiểm tra phương tiện tự động trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 83/SGTVT-GT ngày 11/9/2024 và đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1516/STP-VB&XLVPHC ngày 09/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về quy trình quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và thí điểm sử dụng thiết bị kiểm tra phương tiện tự động để xử phạt vi phạm hành chính (*phạt nguội*) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Ban An toàn giao thông tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công thông tin Điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự công Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quy trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và thí điểm sử dụng kết quả từ trạm kiểm tra để xử phạt vi phạm hành chính (phạt nguội) trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động (sau đây gọi là Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động) và thí điểm sử dụng kết quả kiểm tra từ trạm kiểm tra phương tiện tự động để xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt nguội khi xe, người lái xe và chủ xe không còn ở hiện trường nơi phát hiện vi phạm về tải trọng, rơi vãi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia giao thông có vi phạm về quá tải trọng, rơi vãi được xác định thông qua phương tiện thiết bị kỹ thuật được lắp đặt trên đường trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định thí điểm này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động: Là hệ thống có chức năng ghi nhận, lưu trữ bằng hình ảnh và thông số cơ bản về các phương tiện lưu thông qua trạm kiểm tra phương tiện tự động, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, cảnh báo, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến phương tiện vận tải (tải trọng, kích thước thùng hàng, rơi vãi trên đường, an ninh, an toàn...). Hệ thống được lắp đặt tại Km5+994,5 trên QL.19 mới và Km11+240,85 trên QL.19C bao gồm các thiết bị chủ yếu như: Thiết bị cân tự động lắp đặt trên 4 làn xe (QL.19 mới lắp đặt trên 2 làn đường, 1 chiều bên trái tuyến; QL.19C lắp đặt trên 2 làn đường 2 chiều); hệ

thống camera, thiết bị ghi hình, các thiết bị AI, phần mềm, đường truyền tốc độ cao và công trình, thiết bị phụ trợ khác.

2. *Trung tâm giám sát, điều hành của Hệ thống kiểm tra phương tiện*: Được đặt tại Văn phòng Sở Giao thông vận tải và là nơi quản lý, vận hành, khai thác các số liệu truyền về từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động lắp đặt trên đường.

3. *Tài khoản, mật khẩu*: Tài khoản là tên người dùng để đăng nhập vào hệ thống; mật khẩu là chuỗi các ký tự dùng để xác nhận tài khoản đăng nhập hệ thống.

4. *Hệ thống truyền dữ liệu*: Bao gồm thiết bị truyền dẫn và đường truyền phục vụ cho việc gửi, nhận dữ liệu của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động.

5. *Kiểm định*: Là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của thiết bị theo yêu cầu của kỹ thuật đo lường. Kiểm định mang tính chất bắt buộc.

6. *Bảo trì, bảo dưỡng*: Là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoặc phục hồi một thiết bị, một hạng mục luôn hoạt động trong tình trạng bình thường, ổn định, an toàn.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính; Thông tư số 34/2021/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, hoạt động của trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ.

2. Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải đảm bảo hoạt động tự động, liên tục, đồng bộ và đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, an toàn thông tin.

3. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tính năng và thành phần cơ bản của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải đảm bảo theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

4. Việc phân công trách nhiệm, quyền hạn cho đơn vị, cá nhân phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo công tác quản lý, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động hiệu quả, tránh chồng chéo.

5. Mọi hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, sửa chữa... phải đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm giám sát trong quá trình thực hiện.

6. Việc phối hợp thực hiện giữa các đơn vị được giao nhiệm trong quy trình này phải nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo. Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ được giao quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên trong việc sử

dụng các tài khoản được cấp phát. Quản lý tài khoản, mật khẩu truy cập các phần mềm ứng dụng theo chế độ mật.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG, BẢO TRÌ, BẢO VỆ HỆ THỐNG KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN TỰ ĐỘNG

Điều 5. Nội dung công tác quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Quản lý Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

a) Lưu trữ và quản lý khai thác hồ sơ hoàn công xây dựng, lắp đặt thiết bị; các phần nâng cấp, cải tạo, sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, đột xuất, lịch sử bảo trì.

b) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ các thiết bị kiểm tra phương tiện tự động; phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân các cấp quản lý, bảo vệ hệ thống kiểm tra phương tiện tự động.

c) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, theo dõi tình hình hoạt động, hư hỏng của các thiết bị; tổ chức tuần tra, phát hiện kịp thời hư hỏng và các hành vi vi phạm như đập phá, lấy cắp...thiết bị hệ thống kiểm tra phương tiện trên đường, tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra bảo dưỡng định kỳ 1 năm 2 lần (bao gồm cả kiểm tra bảo dưỡng trước khi kiểm định); tổ chức sửa chữa, thay thế hư hỏng định kỳ hoặc đột xuất.

e) Tổ chức kiểm định hệ thống thiết bị cân 01 lần/01 năm và kiểm định đột xuất khi thay thế, sửa chữa thiết bị do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.

2. Vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

a) Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động không bố trí người vận hành và xử lý các trường hợp vi phạm tại hiện trường đặt hệ thống kiểm tra. Việc đo kích thước thành thùng hàng của phương tiện cơ giới là cơ sở để nhắc nhở, cảnh báo phương tiện khi có dấu hiệu vi phạm.

b) Việc vận hành các thiết bị khai thác dữ liệu (máy chủ, hệ thống kết nối,...) được thực hiện bởi các nhân viên có chuyên môn của đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác sửa dụng.

3. Khai thác Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

a) Thực hiện cân xe cơ giới, chụp ảnh toàn bộ xe, biển số xe phía trước và phía sau, phân tích dữ liệu và đánh giá (do hệ thống tự động thực hiện), đo kích thước thành thùng hàng, hình ảnh rơi vãi; sau đó gửi kết quả về máy chủ hệ thống thông qua đường truyền Internet tốc độ cao.

b) Lập danh sách các xe vi phạm gửi cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác xử lý vi phạm tải trọng xe theo quy định của pháp luật (phạt nguội).

c) Báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ báo cáo tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 6. Yêu cầu đối với người làm nhiệm vụ quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Người được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động khi sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Nắm vững chế độ quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

b) Được tập huấn, hướng dẫn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Trách nhiệm của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ:

a) Thực hiện đúng quy định, quy trình, đảm bảo an toàn, giữ gìn, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

c) Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của các thiết bị; kịp thời phát hiện tham mưu cho cấp có thẩm quyền về việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, hiệu chỉnh, kiểm chuẩn thiết bị bảo đảm tình trạng hoạt động bình thường.

d) Báo cáo kịp thời Lãnh đạo khi phát hiện các dấu hiệu bất thường của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường.

đ) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Quy định về khai thác, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Đơn vị và các cá nhân được giao quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động được cấp tài khoản người dùng để truy cập Hệ thống.

2. Khi đăng nhập, người dùng có quyền khai thác, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo đúng quy định của Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Dữ liệu thu thập được từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động chỉ phục vụ công tác kiểm soát, xử lý vi phạm, điều hành giao thông và các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

4. Việc cung cấp, trao đổi, khai thác thông tin về Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động của các đơn vị được giao quản lý, vận hành phải được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị.

Điều 8. Cơ quan, đơn vị cung cấp, sử dụng thông tin

1. Đơn vị cung cấp thông tin:

Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động cung cấp thông tin liên quan đến phương tiện vận tải (*tải trọng, kích thước thùng hàng, rơi vãi trên đường, an ninh, an toàn...*) và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo Quy định này.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin bao gồm:

a) Sở Giao thông vận tải.

b) Công an tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

d) Các lực lượng chức năng có liên quan theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Hình thức, nội dung cung cấp, trao đổi, xử lý thông tin

1. Bằng văn bản, điện thoại, email, phim, hình ảnh qua camera; các dữ liệu thông tin bằng thiết bị lưu trữ.

2. Bằng đường truyền trực tiếp hoặc đường truyền qua mạng internet.

3. Xử lý thông tin thông qua hình ảnh, số liệu thu nhận được theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin được cung cấp từ Hệ thống máy chủ xử lý hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 10. Bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tuân thủ theo các quy định pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải thường xuyên theo dõi tình trạng lây nhiễm và thực hiện loại bỏ phần mềm độc hại khỏi hệ thống, các thiết bị cầm tay và theo dõi tình trạng sao lưu dữ liệu nhằm đảm bảo khả năng khôi phục dữ liệu và phục hồi hệ thống khi có sự cố.

3. Máy chủ, máy trạm kết nối Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động chỉ được thực hiện trong việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng trong công tác kiểm tra phương tiện qua trạm, không được sử dụng đối với mục đích khác. Việc chia sẻ, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, minh bạch, đúng mục đích, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Đồng

thời phải đảm bảo các yếu tố bảo mật thông tin, dữ liệu.

4. Cơ quan, đơn vị quản lý Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động có trách nhiệm phân công cán bộ phụ trách quản trị hệ thống của cơ quan, đơn vị mình: Xây dựng, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, tuân thủ quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Việc cấp, quản lý tài khoản truy cập vào các hệ thống thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phần mềm của từng đối tượng sử dụng.

Điều 11. Bảo trì, bảo dưỡng, bảo vệ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng, vận hành có trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, kiểm chuẩn, sửa chữa, thay thế phần mềm và các trang, thiết bị của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường theo quy định. Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, không làm gián đoạn kéo dài và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường.

2. Thời gian, quy trình kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định... thực hiện theo hướng dẫn của nhà cung cấp và yêu cầu thực tiễn.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong quy định này, thực hiện công tác bảo vệ các thiết bị lắp đặt, các tài sản nhà nước đã xây dựng, lắp đặt của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường theo quy định.

Điều 12. Ứng phó và xử lý sự cố trong quá trình quản lý khai thác hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Khi phát hiện các sự cố do bị đánh cắp hoặc va quệt gây hư hỏng của các thiết bị lắp đặt tại hiện trường (Camera, đèn chiếu sáng, biển báo, giá long môn, dải phân cách...) cần báo ngay cho đơn vị quản lý khai thác và cơ quan quản lý đường bộ để kịp thời khắc phục trong thời gian sớm nhất.

2. Trường hợp hư hỏng thanh cảm biến (bong bật, cong vênh,...) cần tiến hành đảm bảo giao thông, ngăn cho các phương tiện không đi vào khu vực có bàn cân bị hư hỏng đồng thời báo ngay cho đơn vị quản lý khai thác và cơ quan quản lý đường bộ để có biện pháp khắc phục kịp thời.

3. Trường hợp phát hiện các thiết bị ngoài hiện trường và tại Trung tâm bị lỗi như: không truyền dữ liệu, không trích xuất được dữ liệu truyền về,... thì cần báo ngay cho đơn vị quản lý khai thác tiến hành kiểm tra để bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

Chương III

SỬ DỤNG, KHAI THÁC KẾT QUẢ TỪ TRẠM KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN TỰ ĐỘNG ĐỂ XỬ PHẠT KHI XE, NGƯỜI LÁI XE VÀ CHỦ XE KHÔNG CÒN Ở HIỆN TRƯỜNG NƠI PHÁT HIỆN VI PHẠM

Điều 13. Quy trình sử dụng, khai thác kết quả từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động của đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác trạm kiểm tra phương tiện tự động

1. Bước 1. Truy cập, khai thác dữ liệu.

Hàng ngày, theo nhiệm vụ được giao, người vận hành, khai thác dữ liệu truy cập vào Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động tìm kiếm, trích xuất phiếu cân những xe vượt quá tải trọng cho phép, mức vi phạm theo quy định.

2. Bước 2. Kiểm tra thông tin phiếu cân (đầy đủ hình ảnh, biển kiểm soát phương tiện vi phạm, kết quả cân), xuất phiếu cân thành file chỉ đọc (định dạng .pdf).

- Kiểm tra toàn bộ các thông tin trong phiếu cân trên màn hình máy tính, theo hướng dẫn về sử dụng Mẫu 1A Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe (*Ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-TCĐBVN ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam*). Đảm bảo thông tin trên phiếu cân không bị sai lệch.

- Người vận hành, khai thác dữ liệu Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động tiến hành in và ký xác nhận Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe (viết tắt là KTTTX), đóng dấu treo vào góc bên trái và lưu trữ vào thư mục theo quy định.

3. Bước 3. Sử dụng thông tin trên Phiếu cân KTTTX.

- Tổ quản quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động soạn thảo văn bản đề nghị tiếp nhận, xác minh và xử phạt vi phạm tải trọng xe theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt cho lực lượng chức năng xử phạt, gồm: bản chính văn bản đề nghị tiếp nhận, xác minh và xử phạt vi phạm tải trọng xe và Phiếu cân KTTTX (kèm file định dạng .pdf); hình ảnh vi phạm và các văn bản liên quan (nếu có).

+ Hình thức chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt: bàn giao hồ sơ trực tiếp cho lực lượng chức năng có thẩm quyền.

+ Thời gian chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt: trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày cân (theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải).

4. Bước 4. Lưu hồ sơ gồm: bản gốc hồ sơ đề nghị xử phạt và các văn bản liên quan (nếu có).

5. Những trường hợp không thực hiện khai thác dữ liệu xe:

- Những trường hợp không nhận được biển số của xe hoặc biển số sai là do biển số bị bẩn, mờ, có vật che khuất, lóa ánh đèn chiếu biển số vào ban đêm, trường hợp xe SMRM/RM không hiển thị biển số của xe, hoặc biển số sai chữ cái (không đúng chữ R), sai chữ số, hoặc thiếu số hoặc lý do khác, dẫn đến camera không nhận dạng biển số hoặc nhận dạng biển số sai.

- Những trường hợp ghi nhận thông tin loại xe không phù hợp với hình ảnh chụp được.

Điều 14. Quy trình xử lý và xử phạt vi phạm hành chính thông qua kết quả kiểm tra phương tiện tự động của Công an tỉnh hoặc Thanh tra Sở Giao thông vận tải (gọi tắt là đơn vị có chức năng xử phạt)

Khi nhận được hồ sơ đề nghị xử phạt của đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác các bộ cân kiểm tra tải trọng xe tự động, đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành thực hiện 04 bước sau:

1. Bước 1. Tiến hành xác minh chủ xe, địa chỉ và số điện thoại của chủ xe (nếu có) qua trang đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Lưu ý: Đơn vị có chức năng xử phạt cần phải kiểm tra, xác minh, đảm bảo các thông tin trong Phiếu cân KTTTX đúng về biển số xe, hình ảnh xe mới lập thông báo, biên bản vi phạm và ra quyết định xử phạt. Trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra kỹ, tra cứu Cổng thông tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc trao đổi với đơn vị được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động.

2. Bước 2. Ban hành thông báo gửi cho chủ xe

Đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành gửi thông báo đến chủ xe (*Biểu mẫu theo Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*) thông qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đảm bảo theo quy định.

Trường hợp quá thời hạn ghi trong thông báo mà không liên hệ được với chủ xe hoặc chủ xe không đến chấp hành việc xử lý vi phạm, đơn vị có chức năng xử phạt (theo thẩm quyền) đề nghị phối hợp xử lý vi gửi Sở Giao thông vận tải địa phương quản lý xe đó, đồng thời gửi thông báo đến Cục Đăng kiểm Việt Nam, đề nghị đưa vào cảnh báo xe liên quan đến vi phạm hành chính trên Chương trình Quản lý kiểm định và giảm thời hạn hiệu lực giữa 02 kỳ kiểm định theo quy định tại Khoản 12 Điều 80 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Sau khi chủ xe vi phạm đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm, đơn vị có chức năng xử phạt gửi ngay thông báo về việc chủ xe đã chấp hành quyết định xử phạt cho Cục Đăng kiểm Việt Nam biết, để xóa cảnh báo xe liên quan đến vi phạm hành chính trên Chương trình Quản lý kiểm định.

3. Bước 3. Khi chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe (giấy ủy quyền có chữ ký của chủ xe và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị quản lý xe đó), người lái xe đến đơn vị có chức năng xử phạt để thực hiện thủ tục và chấp hành quyết định xử phạt, đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành thực hiện xử phạt theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan, cụ thể:

a) Yêu cầu chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe xuất trình: Giấy phép lái xe (GPLX) của người lái xe có hành vi vi phạm được ghi nhận trong Phiếu cân KTTX; Giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (CNKĐATKT&BVMT) và Giấy đăng ký xe của xe vi phạm theo Phiếu cân KTTTX (kể cả sơ mi rơ mooc (SMRM) hoặc rơ mooc (RM) kéo theo); các giấy tờ khác (nếu có liên quan).

b) Trường hợp chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe không chấp nhận với lỗi vi phạm yêu cầu xác thực kết quả phiếu cân thì đơn vị có chức năng xử phạt sẽ tiến hành lập biên bản làm việc ghi rõ nội dung không đồng ý của chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe. Đồng thời liên hệ đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác trạm kiểm tra phương tiện tự động để phối hợp (trong vòng 02 ngày làm việc) làm rõ nội dung không đồng ý với kết quả trong phiếu cân.

c) Trường hợp chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe chấp nhận với lỗi vi phạm thì:

- Lập các biên bản vi phạm hành chính đối với chủ xe và người lái xe về từng hành vi vi phạm bị phát hiện, ban hành quyết định xử phạt đối với chủ xe và người lái xe; hướng dẫn cho người vi phạm đến kho bạc Nhà nước nộp tiền xử phạt;

- Tước GPLX, Giấy CNKĐATKT&BVMT, Tem kiểm định đối với hành vi vi phạm đến mức phải tước (nếu có) theo quy định.

d) Trường hợp xác định được người lái xe vi phạm mà không chấp hành nộp GPLX để áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn theo quyết định xử phạt (đối với hành vi vi phạm phải tước GPLX), đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành thông báo, đề nghị Thanh tra các Sở Giao thông vận tải địa phương và Cục Cảnh sát giao thông chỉ đạo khi kiểm tra người lái xe có GPLX đó thì tạm giữ GPLX và tiến hành áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng GPLX theo quy định.

4. Bước 4. Lưu hồ sơ, báo cáo:

- Lưu hồ sơ gồm: bản chính hồ sơ đề nghị xử phạt do đơn vị quản lý Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động bàn giao; bản gốc thông báo gửi chủ xe, các biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt và các văn bản liên quan (nếu có).

- Tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 15. Sở Giao thông vận tải

1. Tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì, bảo dưỡng, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo quy định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế để xây dựng quy trình quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và sử dụng kết quả từ trạm kiểm tra để xử phạt vi phạm hành

chính (*phạt nguội*) phù hợp với chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động triển khai lực lượng thực hiện xử phạt đúng quy định của pháp luật khi phát hiện các trường hợp vi phạm được phát hiện qua Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo thẩm quyền.

4. Bố trí cán bộ quản lý, sử dụng, khai thác, trích xuất dữ liệu các trường hợp vi phạm liên quan đến phương tiện vận tải (*tải trọng, kích thước thùng hàng, rơi vãi trên đường, an ninh, an toàn...*) thu được từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động, qua đó đề xuất, xử lý, báo cáo kết quả theo quy định.

5. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc nâng cấp Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, sử dụng thông tin, hình ảnh, dữ liệu từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động cho hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn giao thông (TTATGT) phù hợp với chức năng, thẩm quyền của đơn vị theo quy định.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT được phát hiện thông qua hình ảnh, dữ liệu thu được từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đến các cá nhân, tổ chức tham gia giao thông.

3. Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ thiết bị, tài sản nhà nước tại Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đặt trên địa bàn.

Điều 17. Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Theo dõi, tổng hợp tình hình TTATGT thông qua hình ảnh, dữ liệu chia sẻ từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động nhằm phục vụ công tác đảm bảo TTATGT và cung cấp thông tin cho cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp xử lý theo quy định (nếu có).

2. Thường xuyên phối hợp các đơn vị có liên quan và chỉ đạo Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT, các vi phạm hành chính được phát hiện thông qua Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động và qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đến các tổ chức, cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với các đơn vị quản lý đánh giá hiệu quả hoạt động của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động để đảm bảo khả năng thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý, vận hành và kết nối với các phần mềm khác (nếu có) để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính được phát hiện thông qua Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đến các tổ chức, cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Sở Tài chính

Đề xuất bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 20. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ thiết bị, tài sản nhà nước tại Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đặt trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính bằng hình ảnh, dữ liệu được phát hiện thông qua dữ liệu của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động và qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban An toàn giao thông tỉnh, các đơn vị liên quan và các cá nhân được trang cấp, giao quản lý, khai thác, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được quy định tại Quy định này.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan đến Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động thực hiện nghiêm Quy định này.

3. Quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, yêu cầu các cơ quan chủ động phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Thời hạn áp dụng Quy định về quy trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và thí điểm sử dụng kết quả từ trạm kiểm tra để xử phạt vi phạm hành chính (*phạt nguội*) trên địa bàn tỉnh là 01 (một) năm kể từ ngày ký ban hành. Sau thời hạn nêu trên, giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quy trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và thí điểm sử dụng kết quả từ trạm kiểm tra để xử phạt vi phạm hành chính (phạt nguội) trên địa bàn tỉnh.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/ 2024 của UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động (sau đây gọi là Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động) và thí điểm sử dụng kết quả kiểm tra từ trạm kiểm tra phương tiện tự động để xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt nguội khi xe, người lái xe và chủ xe không còn ở hiện trường nơi phát hiện vi phạm về tải trọng, rơi vãi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động trên địa bàn tỉnh Bình Định.
- Các đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia giao thông có vi phạm về quá tải trọng, rơi vãi được xác định thông qua phương tiện thiết bị kỹ thuật được lắp đặt trên đường trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định thí điểm này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động:** Là hệ thống có chức năng ghi nhận, lưu trữ bằng hình ảnh và thông số cơ bản về các phương tiện lưu thông qua trạm kiểm tra phương tiện tự động, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, cảnh báo, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến phương tiện vận tải (tải trọng, kích thước thùng hàng, rơi vãi trên đường, an ninh, an toàn...). Hệ thống được lắp đặt tại Km5+994,5 trên QL.19 mới và Km11+240,85 trên QL.19C bao gồm các thiết bị chủ yếu như: Thiết bị cân tự động lắp đặt trên 4 làn xe (QL.19 mới lắp đặt trên 2 làn đường, 1 chiều bên trái tuyến; QL.19C lắp đặt trên 2 làn đường 2 chiều); hệ thống camera, thiết bị ghi hình, các thiết bị AI, phần mềm, đường truyền tốc độ cao và công trình, thiết bị phụ trợ khác.

2. **Trung tâm giám sát, điều hành của Hệ thống kiểm tra phương tiện:** Được đặt tại Văn phòng Sở Giao thông vận tải và là nơi quản lý, vận hành, khai thác các

số liệu truyền về từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động lắp đặt trên đường.

3. *Tài khoản, mật khẩu*: Tài khoản là tên người dùng để đăng nhập vào hệ thống; mật khẩu là chuỗi các ký tự dùng để xác nhận tài khoản đăng nhập hệ thống.

4. *Hệ thống truyền dữ liệu*: Bao gồm thiết bị truyền dẫn và đường truyền phục vụ cho việc gửi, nhận dữ liệu của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động.

5. *Kiểm định*: Là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của thiết bị theo yêu cầu của kỹ thuật đo lường. Kiểm định mang tính chất bắt buộc.

6. *Bảo trì, bảo dưỡng*: Là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoặc phục hồi một thiết bị, một hạng mục luôn hoạt động trong tình trạng bình thường, ổn định, an toàn.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính; Thông tư số 34/2021/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, hoạt động của trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ.

2. Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải đảm bảo hoạt động tự động, liên tục, đồng bộ và đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, an toàn thông tin.

3. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tính năng và thành phần cơ bản của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải đảm bảo theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

4. Việc phân công trách nhiệm, quyền hạn cho đơn vị, cá nhân phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo công tác quản lý, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động hiệu quả, tránh chồng chéo.

5. Mọi hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, sửa chữa... phải đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm giám sát trong quá trình thực hiện.

6. Việc phối hợp thực hiện giữa các đơn vị được giao nhiệm trong quy trình này phải nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo. Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ được giao quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên trong việc sử dụng các tài khoản được cấp phát. Quản lý tài khoản, mật khẩu truy cập các phần mềm ứng dụng theo chế độ mật.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG, BẢO TRÌ, BẢO VỆ HỆ THỐNG KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN TỰ ĐỘNG

Điều 5. Nội dung công tác quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Quản lý Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

a) Lưu trữ và quản lý khai thác hồ sơ hoàn công xây dựng, lắp đặt thiết bị; các phần nâng cấp, cải tạo, sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, đột xuất, lịch sử bảo trì.

b) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ các thiết bị kiểm tra phương tiện tự động; phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân các cấp quản lý, bảo vệ hệ thống kiểm tra phương tiện tự động.

c) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, theo dõi tình hình hoạt động, hư hỏng của các thiết bị; tổ chức tuần tra, phát hiện kịp thời hư hỏng và các hành vi vi phạm như đập phá, lấy cắp...thiết bị hệ thống kiểm tra phương tiện trên đường, tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra bảo dưỡng định kỳ 1 năm 2 lần (bao gồm cả kiểm tra bảo dưỡng trước khi kiểm định); tổ chức sửa chữa, thay thế hư hỏng định kỳ hoặc đột xuất.

e) Tổ chức kiểm định hệ thống thiết bị cân 01 lần/01 năm và kiểm định đột xuất khi thay thế, sửa chữa thiết bị do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.

2. Vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

a) Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động không bố trí người vận hành và xử lý các trường hợp vi phạm tại hiện trường đặt hệ thống kiểm tra. Việc đo kích thước thành thùng hàng của phương tiện cơ giới là cơ sở để nhắc nhở, cảnh báo phương tiện khi có dấu hiệu vi phạm.

b) Việc vận hành các thiết bị khai thác dữ liệu (máy chủ, hệ thống kết nối,...) được thực hiện bởi các nhân viên có chuyên môn của đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác sửa dụng.

3. Khai thác Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

a) Thực hiện cân xe cơ giới, chụp ảnh toàn bộ xe, biển số xe phía trước và phía sau, phân tích dữ liệu và đánh giá (do hệ thống tự động thực hiện), đo kích thước thành thùng hàng, hình ảnh rơi vãi; sau đó gửi kết quả về máy chủ hệ thống thông qua đường truyền Internet tốc độ cao.

b) Lập danh sách các xe vi phạm gửi cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác xử lý vi phạm tải trọng xe theo quy định của pháp luật (phạt nguội).

c) Báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ báo cáo tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 6. Yêu cầu đối với người làm nhiệm vụ quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Người được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động khi sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Nắm vững chế độ quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

b) Được tập huấn, hướng dẫn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Trách nhiệm của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ:

a) Thực hiện đúng quy định, quy trình, đảm bảo an toàn, giữ gìn, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

c) Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của các thiết bị; kịp thời phát hiện tham mưu cho cấp có thẩm quyền về việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, hiệu chỉnh, kiểm chuẩn thiết bị bảo đảm tình trạng hoạt động bình thường.

d) Báo cáo kịp thời Lãnh đạo khi phát hiện các dấu hiệu bất thường của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường.

đ) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Quy định về khai thác, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Đơn vị và các cá nhân được giao quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động được cấp tài khoản người dùng để truy cập Hệ thống.

2. Khi đăng nhập, người dùng có quyền khai thác, sử dụng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo đúng quy định của Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Dữ liệu thu thập được từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động chỉ phục vụ công tác kiểm soát, xử lý vi phạm, điều hành giao thông và các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

4. Việc cung cấp, trao đổi, khai thác thông tin về Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động của các đơn vị được giao quản lý, vận hành phải được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị.

Điều 8. Cơ quan, đơn vị cung cấp, sử dụng thông tin

1. Đơn vị cung cấp thông tin:

Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động cung cấp thông tin liên quan đến phương tiện vận tải (*tài trọng, kích thước*

thùng hàng, rơi vãi trên đường, an ninh, an toàn...) và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo Quy định này.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin bao gồm:

a) Sở Giao thông vận tải.

b) Công an tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

d) Các lực lượng chức năng có liên quan theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Hình thức, nội dung cung cấp, trao đổi, xử lý thông tin

1. Bằng văn bản, điện thoại, email, phim, hình ảnh qua camera; các dữ liệu thông tin bằng thiết bị lưu trữ.

2. Bằng đường truyền trực tiếp hoặc đường truyền qua mạng internet.

3. Xử lý thông tin thông qua hình ảnh, số liệu thu nhận được theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin được cung cấp từ Hệ thống máy chủ xử lý hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 10. Bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tuân thủ theo các quy định pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động phải thường xuyên theo dõi tình trạng lây nhiễm và thực hiện loại bỏ phần mềm độc hại khỏi hệ thống, các thiết bị cầm tay và theo dõi tình trạng sao lưu dữ liệu nhằm đảm bảo khả năng khôi phục dữ liệu và phục hồi hệ thống khi có sự cố.

3. Máy chủ, máy trạm kết nối Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động chỉ được thực hiện trong việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng trong công tác kiểm tra phương tiện qua trạm, không được sử dụng đối với mục đích khác. Việc chia sẻ, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, minh bạch, đúng mục đích, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Đồng thời phải đảm bảo các yếu tố bảo mật thông tin, dữ liệu.

4. Cơ quan, đơn vị quản lý Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động có trách nhiệm phân công cán bộ phụ trách quản trị hệ thống của cơ quan, đơn vị mình: Xây dựng, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo

đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, tuân thủ quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Việc cấp, quản lý tài khoản truy cập vào các hệ thống thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phần mềm của từng đối tượng sử dụng.

Điều 11. Bảo trì, bảo dưỡng, bảo vệ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng, vận hành có trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, kiểm chuẩn, sửa chữa, thay thế phần mềm và các trang, thiết bị của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường theo quy định. Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, không làm gián đoạn kéo dài và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường.

2. Thời gian, quy trình kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định... thực hiện theo hướng dẫn của nhà cung cấp và yêu cầu thực tiễn.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong quy định này, thực hiện công tác bảo vệ các thiết bị lắp đặt, các tài sản nhà nước đã xây dựng, lắp đặt của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động trên đường theo quy định.

Điều 12. Ứng phó và xử lý sự cố trong quá trình quản lý khai thác hệ thống kiểm tra phương tiện tự động

1. Khi phát hiện các sự cố do bị đánh cắp hoặc va quệt gây hư hỏng của các thiết bị lắp đặt tại hiện trường (Camera, đèn chiếu sáng, biển báo, giá long môn, dải phân cách...) cần báo ngay cho đơn vị quản lý khai thác và cơ quan quản lý đường bộ để kịp thời khắc phục trong thời gian sớm nhất.

2. Trường hợp hư hỏng thanh cảm biến (bong bật, cong vênh,...) cần tiến hành đảm bảo giao thông, ngăn cho các phương tiện không đi vào khu vực có bàn cân bị hư hỏng đồng thời báo ngay cho đơn vị quản lý khai thác và cơ quan quản lý đường bộ để có biện pháp khắc phục kịp thời.

3. Trường hợp phát hiện các thiết bị ngoài hiện trường và tại Trung tâm bị lỗi như: không truyền dữ liệu, không trích xuất được dữ liệu truyền về,... thì cần báo ngay cho đơn vị quản lý khai thác tiến hành kiểm tra để bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

Chương III

SỬ DỤNG, KHAI THÁC KẾT QUẢ TỪ TRẠM KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN TỰ ĐỘNG ĐỂ XỬ PHẠT KHI XE, NGƯỜI LÁI XE VÀ CHỦ XE KHÔNG CÒN Ở HIỆN TRƯỜNG NƠI PHÁT HIỆN VI PHẠM

Điều 13. Quy trình sử dụng, khai thác kết quả từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động của đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác trạm kiểm tra phương tiện tự động

1. Bước 1. Truy cập, khai thác dữ liệu.

Hàng ngày, theo nhiệm vụ được giao, người vận hành, khai thác dữ liệu truy cập vào Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động tìm kiếm, trích xuất phiếu cân những xe vượt quá tải trọng cho phép, mức vi phạm theo quy định.

2. Bước 2. Kiểm tra thông tin phiếu cân (đầy đủ hình ảnh, biển kiểm soát phương tiện vi phạm, kết quả cân), xuất phiếu cân thành file chỉ đọc (định dạng .pdf).

- Kiểm tra toàn bộ các thông tin trong phiếu cân trên màn hình máy tính, theo hướng dẫn về sử dụng Mẫu 1A Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe (*Ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-TCĐBVN ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam*). Đảm bảo thông tin trên phiếu cân không bị sai lệch.

- Người vận hành, khai thác dữ liệu Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động tiến hành in và ký xác nhận Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe (viết tắt là KTTTX), đóng dấu treo vào góc bên trái và lưu trữ vào thư mục theo quy định.

3. Bước 3. Sử dụng thông tin trên Phiếu cân KTTTX.

- Tổ quản quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động soạn thảo văn bản đề nghị tiếp nhận, xác minh và xử phạt vi phạm tải trọng xe theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt cho lực lượng chức năng xử phạt, gồm: bản chính văn bản đề nghị tiếp nhận, xác minh và xử phạt vi phạm tải trọng xe và Phiếu cân KTTTX (kèm file định dạng .pdf); hình ảnh vi phạm và các văn bản liên quan (nếu có).

+ Hình thức chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt: bàn giao hồ sơ trực tiếp cho lực lượng chức năng có thẩm quyền.

+ Thời gian chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt: trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày cân (theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải).

4. Bước 4. Lưu hồ sơ gồm: bản gốc hồ sơ đề nghị xử phạt và các văn bản liên quan (nếu có).

5. Những trường hợp không thực hiện khai thác dữ liệu xe:

- Những trường hợp không nhận được biển số của xe hoặc biển số sai là do

biển số bị bẩn, mờ, có vật che khuất, lóa ánh đèn chiếu biển số vào ban đêm, trường hợp xe SMRM/RM không hiển thị biển số của xe, hoặc biển số sai chữ cái (không đúng chữ R), sai chữ số, hoặc thiếu số hoặc lý do khác, dẫn đến camera không nhận dạng biển số hoặc nhận dạng biển số sai.

- Những trường hợp ghi nhận thông tin loại xe không phù hợp với hình ảnh chụp được.

Điều 14. Quy trình xử lý và xử phạt vi phạm hành chính thông qua kết quả kiểm tra phương tiện tự động của Công an tỉnh hoặc Thanh tra Sở Giao thông vận tải (gọi tắt là đơn vị có chức năng xử phạt)

Khi nhận được hồ sơ đề nghị xử phạt của đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác các bộ cân kiểm tra tải trọng xe tự động, đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành thực hiện 04 bước sau:

1. Bước 1. Tiến hành xác minh chủ xe, địa chỉ và số điện thoại của chủ xe (nếu có) qua trang đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Lưu ý: Đơn vị có chức năng xử phạt cần phải kiểm tra, xác minh, đảm bảo các thông tin trong Phiếu cân KTTX đúng về biển số xe, hình ảnh xe mới lập thông báo, biên bản vi phạm và ra quyết định xử phạt. Trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra kỹ, tra cứu Công thông tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc trao đổi với đơn vị được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động.

2. Bước 2. Ban hành thông báo gửi cho chủ xe

Đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành gửi thông báo đến chủ xe (*Biểu mẫu theo Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*) thông qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đảm bảo theo quy định.

Trường hợp quá thời hạn ghi trong thông báo mà không liên hệ được với chủ xe hoặc chủ xe không đến chấp hành việc xử lý vi phạm, đơn vị có chức năng xử phạt (theo thẩm quyền) đề nghị phối hợp xử lý vi phạm gửi Sở Giao thông vận tải địa phương quản lý xe đó, đồng thời gửi thông báo đến Cục Đăng kiểm Việt Nam, đề nghị đưa vào cảnh báo xe liên quan đến vi phạm hành chính trên Chương trình Quản lý kiểm định và giảm thời hạn hiệu lực giữa 02 kỳ kiểm định theo quy định tại Khoản 12 Điều 80 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ. Sau khi chủ xe vi phạm đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm, đơn vị có chức năng xử phạt gửi ngay thông báo về việc chủ xe đã chấp hành quyết định xử phạt cho Cục Đăng kiểm Việt Nam biết, để xóa cảnh báo xe liên quan đến vi phạm hành chính trên Chương trình Quản lý kiểm định.

3. Bước 3. Khi chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe (giấy ủy quyền có chữ ký của chủ xe và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị quản lý xe đó), người lái xe đến đơn vị có chức năng xử phạt để thực hiện thủ tục và chấp hành quyết định xử phạt, đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành thực hiện xử phạt theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên

quan, cụ thể:

a) Yêu cầu chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe xuất trình: Giấy phép lái xe (GPLX) của người lái xe có hành vi vi phạm được ghi nhận trong Phiếu cân KTTTX; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (CNKĐATKT&BVMT) và Giấy đăng ký xe của xe vi phạm theo Phiếu cân KTTTX (kể cả sơ mi rơ mooc (SMRM) hoặc rơ mooc (RM) kéo theo); các giấy tờ khác (nếu có liên quan).

b) Trường hợp chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe không chấp nhận với lỗi vi phạm yêu cầu xác thực kết quả phiếu cân thì đơn vị có chức năng xử phạt sẽ tiến hành lập biên bản làm việc ghi rõ nội dung không đồng ý của chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe. Đồng thời liên hệ đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác trạm kiểm tra phương tiện tự động để phối hợp (trong vòng 02 ngày làm việc) làm rõ nội dung không đồng ý với kết quả trong phiếu cân.

c) Trường hợp chủ xe hoặc người lái xe hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ xe, người lái xe chấp nhận với lỗi vi phạm thì:

- Lập các biên bản vi phạm hành chính đối với chủ xe và người lái xe về từng hành vi vi phạm bị phát hiện, ban hành quyết định xử phạt đối với chủ xe và người lái xe; hướng dẫn cho người vi phạm đến kho bạc Nhà nước nộp tiền xử phạt;

- Tước GPLX, Giấy CNKĐATKT&BVMT, Tem kiểm định đối với hành vi vi phạm đến mức phải tước (nếu có) theo quy định.

d) Trường hợp xác định được người lái xe vi phạm mà không chấp hành nộp GPLX để áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn theo quyết định xử phạt (đối với hành vi vi phạm phải tước GPLX), đơn vị có chức năng xử phạt tiến hành thông báo, đề nghị Thanh tra các Sở Giao thông vận tải địa phương và Cục Cảnh sát giao thông chỉ đạo khi kiểm tra người lái xe có GPLX đó thì tạm giữ GPLX và tiến hành áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng GPLX theo quy định.

4. Bước 4. Lưu hồ sơ, báo cáo:

- Lưu hồ sơ gồm: bản chính hồ sơ đề nghị xử phạt do đơn vị quản lý Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động bàn giao; bản gốc thông báo gửi chủ xe, các biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt và các văn bản liên quan (nếu có).

- Tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương IV PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 15. Sở Giao thông vận tải

1. Tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì, bảo dưỡng, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo quy định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế để xây dựng quy trình quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và sử dụng kết quả từ trạm kiểm tra để xử phạt vi phạm hành chính (*phạt nguội*) phù hợp với chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động triển khai lực lượng thực hiện xử phạt đúng quy định của pháp luật khi phát hiện các trường hợp vi phạm được phát hiện qua Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo thẩm quyền.

4. Bố trí cán bộ quản lý, sử dụng, khai thác, trích xuất dữ liệu các trường hợp vi phạm liên quan đến phương tiện vận tải (*tải trọng, kích thước thùng hàng, rơi vãi trên đường, an ninh, an toàn...*) thu được từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động, qua đó đề xuất, xử lý, báo cáo kết quả theo quy định.

5. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc nâng cấp Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, sử dụng thông tin, hình ảnh, dữ liệu từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động cho hoạt động đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn giao thông (TTATGT) phù hợp với chức năng, thẩm quyền của đơn vị theo quy định.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT được phát hiện thông qua hình ảnh, dữ liệu thu được từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đến các cá nhân, tổ chức tham gia giao thông.

3. Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ thiết bị, tài sản nhà nước tại Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đặt trên địa bàn.

Điều 17. Ban An toàn giao thông tỉnh

1. Theo dõi, tổng hợp tình hình TTATGT thông qua hình ảnh, dữ liệu chia sẻ từ Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động nhằm phục vụ công tác đảm bảo TTATGT và cung cấp thông tin cho cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp xử lý theo quy định (nếu có).

2. Thường xuyên phối hợp các đơn vị có liên quan và chỉ đạo Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT, các vi phạm hành chính được phát hiện thông qua Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động và qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đến các tổ chức, cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với các đơn vị quản lý đánh giá hiệu quả hoạt động của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động để đảm bảo khả năng thống nhất, đồng bộ trong công

tác quản lý, vận hành và kết nối với các phần mềm khác (nếu có) để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính được phát hiện thông qua Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đến các tổ chức, cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Sở Tài chính

Đề xuất bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 20. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ thiết bị, tài sản nhà nước tại Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động đặt trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính bằng hình ảnh, dữ liệu được phát hiện thông qua dữ liệu của Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động và qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban An toàn giao thông tỉnh, các đơn vị liên quan và các cá nhân được trang cấp, giao quản lý, khai thác, vận hành Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được quy định tại Quy định này.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan đến Hệ thống kiểm tra phương tiện tự động thực hiện nghiêm Quy định này.

3. Quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, yêu cầu các cơ quan chủ động phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Thời hạn áp dụng Quy định về quy trình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, bảo trì, bảo vệ hệ thống trạm kiểm tra phương tiện tự động và thí điểm sử dụng kết quả từ trạm kiểm tra để xử phạt vi phạm hành chính (*phạt nguội*) trên địa bàn tỉnh là 01 (một) năm kể từ ngày ký ban hành. Sau thời hạn nêu trên, giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định./.